



# Thuốc Chủng ngừa Bạch Hầu, Sởi Uốn ván, Ho Gà, Sốt Tê Liệt, *Trực Khuẩn Gây Viêm Màng Não Loại b* (DTaP-IPV-Hib)

## Diphtheria, Tetanus, Pertussis, Polio, *Haemophilus influenzae* Type b (DTaP-IPV-Hib) Vaccine

**Giữ an toàn cho con quý vị.  
Chủng ngừa đầy đủ đúng thời hạn.**

Khi chủng ngừa đầy đủ đúng thời hạn, con quý vị có thể được bảo vệ chống nhiều căn bệnh suốt đời.

Chủng ngừa đã cứu được nhiều sinh mạng tại Canada trong 50 năm qua hơn bất cứ biện pháp nào khác về sức khỏe

### Thuốc chủng ngừa DTaP-IPV-Hib là gì?

Thuốc chủng ngừa DTaP-IPV-Hib bảo vệ chống năm căn bệnh:

- Bạch hầu
- Sởi uốn ván
- Ho gà (hay ho rít)
- Sốt tê liệt
- *Trực khuẩn gây viêm màng não loại b*

Thuốc chủng này được Health Canada (Bộ Y Tế Canada) phê chuẩn và được cung cấp miễn phí trong các loại chủng ngừa thông lệ cho con quý vị. Hãy gọi cho y tá sức khỏe công cộng địa phương hoặc bác sĩ để xin hẹn.

### Ai nên chủng ngừa DTaP-IPV-Hib?

Trẻ sơ sinh tại B.C. được chủng liều DTaP-IPV-Hib tăng cường lúc 18 tháng sau khi hoàn tất loạt chủng ngừa chính gồm 3 liều DTaP-HB-IPV-Hib, cũng bảo vệ tránh nhiễm viêm gan B.

Nếu em bé quý vị đã bắt đầu loạt chủng ngừa chính DTaP-IPV-Hib, em nên hoàn tất việc chủng ngừa với thuốc chủng này. Các em cũng nên chủng ngừa viêm gan B. Những thuốc chủng này nên cho chủng cùng lúc khi được 2, 4 và 6 tháng tuổi. Em bé quý

vị nên chủng liều DTaP-IPV-Hib tăng cường vào lúc 18 tháng.

Muốn biết thêm chi tiết, hãy đọc HealthLink BC File [#105 Thuốc Chủng ngừa Bạch Hầu, Sởi Uốn ván, Ho Gà, Viêm Gan B, Sốt Tê Liệt, và Trực Khuẩn Gây Viêm Màng Não Loại b \(DTaP-HB-IPV-Hib\)](#) và [#25C Thuốc Chủng ngừa Viêm Gan Loại B cho Trẻ Sơ Sinh](#).

Điều quan trọng là lưu hồ sơ tất cả những lần chủng ngừa.

### Các Lợi Ích của Thuốc Chủng ngừa DTaP-IPV-Hib

Thuốc chủng ngừa DTaP-IPV-Hib bảo vệ con quý vị chống bạch hầu, sởi uốn ván, ho gà, sốt tê liệt, và *Trực khuẩn gây viêm màng não loại b*, là những căn bệnh nghiêm trọng và đôi khi làm thiệt mạng.

Khi quý vị cho con chủng ngừa là cũng giúp bảo vệ những người khác.

### Các Phản Ứng Có Thể Xảy Ra sau khi Chủng ngừa

Các loại thuốc chủng rất an toàn. Chủng ngừa an toàn hơn nhiều so với mắc bệnh.

Các phản ứng thông thường với thuốc chủng có thể gồm đau nhức, tấy đỏ và sưng tại chỗ tiêm chủng. Một số trẻ có thể bị sốt, hay khó chịu trong người, thờ ơ dẫn hoặc biếng ăn. Các phản ứng này đều nhẹ và nói chung kéo dài từ 1 đến 2 ngày. Những chỗ tấy đỏ và sưng lớn hơn thường xảy ra nhiều hơn sau khi chủng liều tăng cường vào lúc 18 tháng. Nói chung các phản ứng này không ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường.

Có thể cho uống Acetaminophen hoặc Tylenol® nếu bị sốt hoặc đau nhức. KHÔNG nên cho bất cứ người nào dưới 20 tuổi uống ASA or Aspirin® vì rủi ro bị Hội Chứng Reye.

Điều quan trọng là ở lại phòng chủng ngừa 15 phút sau khi chủng bất cứ loại thuốc gì vì có thể xảy ra phản ứng vì dị ứng như sốc đe dọa đến mạng sống tuy rất hiếm khi xảy ra.

Phản ứng này có thể gồm phát ban, khó thở, hoặc sưng cổ họng, lưỡi hoặc môi. Nếu bị phản ứng này sau khi rời phòng chủng, hãy gọi số 911 hoặc số khẩn cấp địa phương. Phản ứng này có thể điều trị được, và xảy ra cho dưới một người trong mỗi một triệu người chủng ngừa.

**Hãy trình báo các phản ứng nghiêm trọng hoặc bất ngờ cho y tá sức khỏe công cộng hoặc bác sĩ.**

### **Ai không nên chủng ngừa DTaP-IPV-Hib?**

Hãy cho y tá sức khỏe công cộng hoặc bác sĩ biết nếu con quý vị đã bị phản ứng đe dọa đến tính mạng khi chủng ngừa bạch hầu, ho gà, sài uốn ván, sốt tê liệt, hoặc Hib, hoặc đối với bất cứ thành phần nào của thuốc chủng, gồm cả neomycin hoặc polymyxin B. Thuốc chủng này không chủng sau 5 tuổi.

Những người bị Hội Chứng Guillain-Barré (GBS) trong vòng 8 tuần sau khi chủng ngừa sài uốn ván không nên chủng ngừa DTaP-IPV-Hib. GBS là một tình trạng có thể làm yếu và tê liệt các bắp thịt trong cơ thể nhưng hiếm khi xảy ra.

### **Bạch Hầu, Ho Gà, Sài Uốn Ván, Sốt Tê Liệt, và Trục khuẩn gây viêm màng não loại b là gì?**

**Bạch hầu** là một chứng nhiễm trùng nghiêm trọng mũi và cổ họng. Khoảng 1 trong 10 người bị bạch hầu có thể thiệt mạng. Vi trùng lan truyền trong không khí từ người này sang người khác. Bệnh này có thể đưa đến các vấn đề hô hấp nặng. Bệnh này cũng có thể làm đứng tim và tê liệt.

**Ho gà**, hay “ho rít”, là một chứng nhiễm trùng nghiêm trọng phổi và cổ họng. Khoảng 1 trong 2000 người bị ho gà có thể thiệt mạng. Ho gà có thể làm sưng phổi, co giật, hư não hoặc thiệt mạng. Các biến chứng này thường xảy ra nhất ở trẻ sơ sinh. Vi trùng lan truyền dễ dàng khi ho, nhảy mũi hoặc tiếp xúc trực diện. Ho gà có thể khiến ho dữ dội và thường dứt bằng tiếng kêu rít trước hơi thở kế. Tình trạng ho này có thể

kéo dài nhiều tháng và thường xảy ra trong ban đêm nhiều hơn.

**Sài uốn ván**, còn được gọi là “khóa hàm”, do một loại vi trùng thường có trong đất gây ra. Khi vi trùng này xâm nhập cơ thể qua một vết đứt da hoặc trầy trụa, vi trùng này sản xuất một chất độc có thể làm co thắt bắp thịt khắp cơ thể thật đau đớn. Bệnh này rất nghiêm trọng nếu các bắp thịt hô hấp bị ảnh hưởng. Có đến 2 trong 10 người bị sài uốn ván sẽ thiệt mạng.

**Sốt tê liệt** là một căn bệnh do một loại siêu vi khuẩn gây ra. Tuy một số trường hợp bị nhiễm sốt tê liệt không có triệu chứng, những trường hợp khác có thể gây tê liệt cánh tay hoặc chân và ngay cả làm thiệt mạng. Sốt tê liệt có thể lan truyền khi tiếp xúc với phân của người bị nhiễm trùng. Trường hợp này có thể xảy ra khi ăn thức ăn hoặc uống nước bị ô nhiễm phân.

**Trục khuẩn gây viêm màng não loại b (Hib)** là một loại vi trùng thường nhiễm vào trẻ em dưới 5 tuổi nhất. Vi trùng này có thể gây nhiễm trùng nghiêm trọng và đe dọa đến tính mạng gồm viêm màng não, tức là nhiễm trùng màng não, và nhiễm khuẩn huyết, tức là máu bị nhiễm trùng. Cứ 20 trẻ bị bệnh thì có một trẻ có thể bị thiệt mạng. Nhiễm trùng Hib lan truyền khi ho, nhảy mũi hoặc tiếp xúc trực diện.

Bốn chứng bệnh này nay hiếm xảy ra tại BC nhờ các chương trình chủng ngừa trẻ thơ thông lệ. Vẫn còn xảy ra ho gà, nhưng ít hơn nhiều so với khi xưa và nhẹ hơn nhiều ở những người đã được chủng ngừa.

Muốn biết thêm các đề tài của HealthLink BC File vào [www.HealthLinkBC.ca/healthfiles/index.stm](http://www.HealthLinkBC.ca/healthfiles/index.stm) hoặc đến phòng y tế công cộng tại địa phương quý vị.

Bấm vào [www.HealthLinkBC.ca](http://www.HealthLinkBC.ca) hoặc gọi số **8-1-1** để biết chi tiết và các dịch vụ sức khỏe không cấp thiết tại B.C.

Muốn tìm trợ giúp cho người điếc và khiếm thính, gọi số 7-1-1 tại B.C.

Có dịch vụ dịch thuật với hơn 130 ngôn ngữ khi có yêu cầu của quý vị.